

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	5
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	9
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	21
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	26

THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội
- Tên giao dịch tiếng anh: Hanoi Soap Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HASO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100311
- Vốn điều lệ: 129.724.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 129.724.750.000 đồng
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 233B đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ văn phòng, nhà máy: Lô CN3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Hà nội.
- Số điện thoại: 024.38587051
- Số fax: 024.38584486
- Website: haso.vn ; xph.vn
- Mã cổ phiếu: XPH

- Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần xà phòng Hà nội được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo quyết định số 248/2003/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ công nghiệp.

- Trước đây là Nhà máy xà phòng Hà Nội là một doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành hoá chất trực thuộc Bộ công nghiệp nặng và chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng cục hóa chất (nay là Tập đoàn hoá chất Việt nam) với nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất các chất tẩy rửa tổng hợp, xà phòng tắm, kem đánh răng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhà máy xà phòng Hà Nội được khởi công xây dựng vào năm 1958 và đi vào hoạt động từ năm 1960.

- Từ năm 1960 đến năm 1990 nhà máy hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp nặng, sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước.

- Năm 1993, để phù hợp với luật tổ chức công ty, Nhà máy xà phòng Hà Nội đã đổi tên thành Công ty Xà phòng Hà Nội, thực hiện tổ chức quản lý và sản xuất theo mô hình công ty.

- Tháng 12 năm 1994, trong xu thế phát triển chung của nền kinh tế đất nước, công ty đã liên doanh với Tập đoàn Unilever. Toàn bộ công ty trước đây được tách thành 2 doanh nghiệp:

- o Doanh nghiệp 1: Công ty Xà phòng Hà Nội.
- o Doanh nghiệp 2: Công ty liên doanh Lever- Haso.

- Năm 2003, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Xà phòng Hà Nội tại Công ty Liên doanh Lever-Haso được bàn giao cho Tổng công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quản lý trước khi cổ phần hóa.

- Ngày 01 tháng 02 năm 2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Tháng 4 năm 2012, Công ty chuyển nhà máy sản xuất về lô CN 3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

○ Sản xuất sản phẩm của Công ty mang thương hiệu: nước giặt POWER, nước rửa chén KAZOKU, xà phòng thơm KEA...

○ Kinh doanh hóa chất cơ bản như: Las, Sles, Kali...

– Địa bàn kinh doanh: các tỉnh, thành phố Miền Bắc, Miền Trung và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Hội đồng quản trị

Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại điều 27, chương VII, mục “Hội đồng quản trị”, bản “Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội”.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Giám đốc

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Ngoài những điều trên, trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc còn được quy định cụ thể tại điều 35, chương VIII, mục “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc” bản “*Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội*”

d) Ban kiểm soát:

Được quy định cụ thể tại điều 39, chương IX “Ban kiểm soát” bản “*Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội*”

e) Công ty có 1 phó giám đốc, 6 phòng: Marketing và Bán hàng, Tài chính-Kế toán, Kỹ thuật cơ điện, Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch vật tư, Nghiên cứu phát triển và 3 phân xưởng: Tẩy rửa, Xà phòng thơm, Chai nhựa.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- o Khôi phục vị trí nhà sản xuất kinh doanh chất tẩy rửa hàng đầu trên thị trường Việt Nam, mở rộng ra khu vực và thế giới.

- o Mang lại lợi nhuận cho cổ đông

- o Xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ, tâm huyết với Công ty, tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- o Nâng cao đời sống của CBCNV trong Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- o Xây dựng thương hiệu bền vững và thẩm nhuần ý thức bảo vệ thương hiệu trong toàn thể CBCNV trong Công ty.

- o Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội thỏa mãn thị trường mục tiêu.

- Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- o Cam kết tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

- o Góp phần tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương khu vực đặt nhà máy nói riêng và cho xã hội nói chung.

- o Tạo ra sản phẩm tốt cho xã hội, góp phần xây dựng thương hiệu hàng Việt nam chất lượng cao.
- o Nộp ngân sách đầy đủ, tham gia phát triển cộng đồng địa phương và xã hội.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.
- Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.
- Rủi ro mua hàng: Rủi ro mua hàng là rủi ro khi hàng hóa công ty mua về không được đối tác giao đúng như hợp đồng đã ký kết hoặc giao hàng chậm tiến độ. Công ty có rủi ro này do hệ thống nhà cung cấp còn mỏng, giao hàng chưa ổn định.
- Rủi ro vận tải: Rủi ro vận tải là rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng hóa từ Công ty đến các nhà phân phối bị vỡ, hỏng. Công ty hạn chế bằng cách thay thùng carton 3 lớp sang 5 lớp, chịu lực tốt hơn, giảm thiểu rủi ro.
- Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa: Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa là rủi ro khi hàng hóa do tính chất hóa lý tự nhiên của sản phẩm. Công ty đã hạn chế rủi ro bằng cách quy định FIFO.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường là rủi ro do thị trường cạnh tranh rất mạnh giữa các công ty đa quốc gia như Unilever VN, P&G... cũng như các doanh nghiệp trong nước, khôi phục vị trí hàng đầu trong ngành chất tẩy rửa có thể thất bại nếu không xác định được phân khúc thị trường phù hợp, triển khai không nhất quán, đội ngũ CBCNV không xây dựng được thương hiệu tin cậy với khách hàng.
- Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết: Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết là rủi ro khi khoản đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Xavinco không đem lại lợi nhuận hoặc thua lỗ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

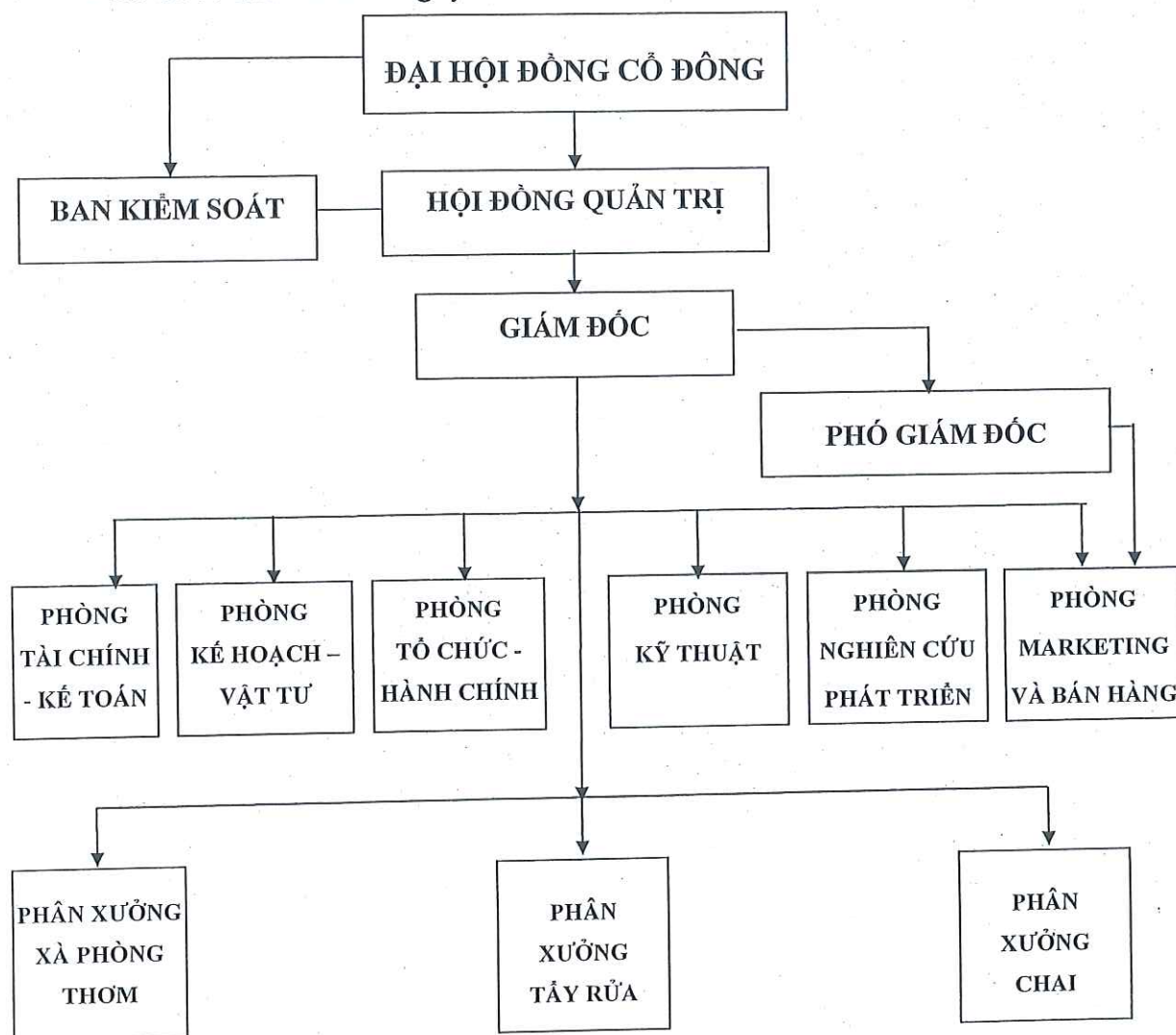
- Được nêu chi tiết trong mục III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành sở hữu tỷ lệ cổ phần do Công ty phát hành có quyền biểu quyết.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMT/ ngày cấp/ nơi cấp	Địa chỉ	Số CP Được uỷ quyền	% CP
	Lê Việt Phương	UVHĐQT /Giám đốc	001082001433/ 01/5/2021 Hà Nội	Số 54 Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	3.243.134	25%

- Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân: 78 người
- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: người lao động được đảm bảo quyền lợi hợp pháp, lao động trong điều kiện an toàn, có cơ chế để người lao động đóng góp ý kiến cải thiện điều kiện lao động, chế độ đãi ngộ.
- Sơ đồ tổ chức của Công ty



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

– Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco

- Địa chỉ: 191 Bà Triệu, Hà Nội
- Ngành nghề: kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ Xavinco: 2.000 tỷ đồng.
- Vốn góp của Haso: 71,25 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ: 3,56%

Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng, trong đó: Công ty CP Xà phòng Hà Nội góp 71,25 tỷ đồng tương đương 3,56%, số vốn điều lệ còn lại do Vingroup nắm giữ. Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco theo hợp đồng hợp tác đầu tư sẽ khai thác diện tích đất tại địa chỉ 233 và 233B Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, đến thời điểm 31/12/2021, Công ty Cổ phần BĐS Xavinco vẫn đang trong giai đoạn đầu tư XD/CB nên Ban Giám đốc nhận định việc trình bày và ghi nhận theo giá gốc giá trị khoản đầu tư vẫn là 71,25 tỷ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Cơ cấu tài chính chung		
Tài sản	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	59,56	34,4 %
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	113,85	65,6 %
Cộng	173,41	100%
Nguồn vốn		
A. NỢ PHẢI TRẢ	3,18	1,8 %
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	170,23	98,2 %
Cộng	173,41	100%

- Cơ cấu tài sản nhìn chung phù hợp với đơn vị sản xuất, tuy hơi thiên lệch về tài sản dài hạn với tỷ trọng 65,6 %. Tuy nhiên ở đây có ảnh hưởng bởi yếu tố khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco với tỷ lệ 41,1% tương đương 71,25 tỷ đồng chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản.

- Cơ cấu nguồn vốn thể hiện sự tự chủ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh với 98,2 % nguồn vốn chủ sở hữu.

b) Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ số tài chính	Công thức tính	Mã số	Đvt	Giá trị
-------	------------------	----------------	-------	-----	---------

1	Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	100	Lần	19,3
2	Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	101	Lần	11,6
3	Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền	(Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn	102	Lần	5,9
4	Bình quân các khoản phải thu	(Phải thu đầu kỳ + Phải thu cuối kỳ)/2	103	tỷ	18,9
5	Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu/Bình quân các khoản phải thu	104	Vòng	3,0
6	Kỳ thu tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải thu	105	Ngày	121,6
7	Bình quân hàng tồn kho	(Hàng tồn kho đầu kỳ + Hàng tồn kho cuối kỳ)/2	106	Tỷ	27,6
8	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho	107	Vòng	1,3
9	Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	365/Vòng quay hàng tồn kho	108	Ngày	280,7
10	Bình quân các khoản phải trả	(Phải trả đầu kỳ + Phải trả cuối kỳ)/2	109	Tỷ	3,2
11	Vòng quay các khoản phải trả	Giá vốn hàng bán+ tồn kho cuối kỳ-tồn kho đầu kỳ/Bình quân các khoản phải trả	110	Vòng	10,6
12	Thời gian trả tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải trả	111	Ngày	34,4

- Chỉ số thanh toán hiện hành, nhanh, bằng tiền cho thấy Công ty vẫn đang tự chủ về tài chính.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:

12.972.475

- Loại cổ phần:

Cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.972.475
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không
- b) Cơ cấu cổ đông:
 - Phân theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn: 80,00%
 - + Cổ đông nhỏ: 20,00%
 - Phân theo tổ chức và cá nhân
 - + Cổ đông tổ chức: 80,00%
 - + Cổ đông cá nhân: 20,00%
 - Cổ đông trong nước và nước ngoài
 - + Cổ đông trong nước: 100%
 - Cổ đông nhà nước và cổ đông khác
 - + Cổ đông nhà nước: 80,00%
 - + Cổ đông khác: 20,00%
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- e) Các chứng khoán khác: Không

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN 1:

BÁO CÁO TỔNG KẾT

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đặc điểm của Công ty năm 2022:

Trong bối cảnh ngành hàng chất tẩy rửa phục vụ người tiêu dùng Việt Nam như nước giặt, xà phòng, nước rửa chén, nước lau sàn... đã và đang bị chiếm lĩnh chủ yếu bởi các tập đoàn đa quốc gia, cùng với sự tấn công ồ ạt của hàng ngoại nhập, sự ra đời của hàng nghìn nhãn hàng mới khiến thị trường chất tẩy rửa cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Các sản phẩm do Công ty tự sản xuất, mang thương hiệu của Công ty còn yếu, gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm dẫn đến sản lượng tiêu thụ thấp, doanh thu không bù đắp được chi phí. Bên cạnh đó, công nợ phải thu quá hạn khó đòi lớn, tồn kho số lượng lớn vật tư lâu không sử dụng và thành phẩm mất phẩm chất, hết hạn sử dụng, hàng phủ từ năm 2020 trên kênh buu điện không tiêu thụ được

sắp hết hạn sử dụng bị trả về ô ạt dẫn đến phải trích lập dự phòng nhiều dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 lỗ.

2. Kết quả SXKD năm 2022:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị XSCN theo giá thực tế	Tỷ.đ	54	49	49	91%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	51	57	58	114%	102%
3	Sản phẩm sản xuất	Tấn	2.684	1.460	1.759	66%	120%
4	Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	2.321	2.000	2.022	87%	101%
5	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đ	-14.373	139	-6.885	48%	
6	Nộp ngân sách	Tr.đ	198	1.277	156	79%	12%

- Chỉ tiêu nộp ngân sách: thực hiện cả năm 2022 là 0,156 tỷ đồng, bằng 12% so với kế hoạch năm 2022.

Chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp: thực hiện cả năm 2022 đạt 49 tỷ đồng, bằng 91% so với thực hiện 2021, bằng 100% so với kế hoạch năm 2022;

- Tổng Doanh thu: cả năm 2022 là 58 tỷ đồng, bằng 114% so với thực hiện năm 2021; bằng 102% so với kế hoạch năm 2022;

- Sản lượng sản xuất cả năm đạt 1.759 tấn, bằng 66% so với thực hiện năm 2021, bằng 120% so với kế hoạch năm 2022;

- Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 2.022 tấn, bằng 87% so với thực hiện năm 2021, bằng 101% so với kế hoạch năm 2022;

- Chỉ tiêu lợi nhuận: thực hiện cả năm 202 là âm 6.885 triệu đồng.

3. Nhận xét đánh giá tình hình SXKD năm 2022:

3.1. Về Công tác kỹ thuật, sản xuất

a) tình hình sản xuất

Bảng chi tiết sản phẩm sản xuất năm 2021 và năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2021	Năm 2022	So Sánh 2022/2021 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
	Sản phẩm tự sản xuất		2.684	1.759	66%
1	Nước giặt	Tấn	995	772	78%
2	Nước rửa chén	Tấn	1.136	660	58%
3	Xà phòng thơm	Tấn	120	97	81%
4	Nước lau sàn	Tấn	205	161	79%
5	Nước xả vải	Tấn	53	52	98%
6	Nước rửa tay	Tấn	61	14	23%
7	Nước lau kính	Tấn	0	3	
8	Nước tẩy đa năng	Tấn	115	0	

Tổng sản lượng sản xuất năm 2022 thấp hơn so với kế hoạch năm 2022. Năm 2022 đạt 66% so với thực hiện năm 2021.

Máy thổi chai nhựa HDPE dùng để sản xuất chai, sản lượng sản xuất tùy thuộc vào sản lượng tiêu thụ tại Công ty. Dây chuyền thổi chai nhựa gồm bốn máy nhập khẩu từ Trung Quốc, chỉ khai thác được với sản lượng nhỏ cho sản xuất sản phẩm của Công ty.

Nhìn chung năng lực sản xuất sản phẩm còn dư, hoàn toàn đáp ứng nếu đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa do Công ty tự sản xuất hoặc nhận thêm gia công từ đơn vị mới.

b) Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm: Về việc kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu và thành phẩm luôn đảm bảo đúng kế hoạch tiến độ đề ra.

Duy trì việc giám sát tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất theo đúng định mức đã được phê duyệt.

Thực hiện đào tạo vệ sinh, an toàn hoá chất và kiểm tra chất lượng sản phẩm trên dây chuyền cho các phân xưởng và toàn bộ cán bộ Công nhân viên trong Công ty lần lượt từng tháng trong năm 2022.

Đã thực hiện việc kiểm soát số lô nguyên liệu chính xác, đảm bảo tất cả các lô nguyên liệu dùng trong sản xuất được ghi chép, giúp cho việc truy vết sản phẩm dễ dàng.

Trong quá trình sản xuất còn kiểm tra vi sinh môi trường sản xuất cũng như mức độ nhiễm vi sinh trong sản phẩm để đảm bảo tuân thủ sản phẩm sản xuất ra đảm bảo an toàn về vệ sinh, đảm bảo là sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

c) *Công tác bảo dưỡng sửa chữa*: Hiện tại tất cả các máy móc thiết bị đang hoạt động ổn định, việc tiến hành kiểm tra bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ được tuân thủ theo đúng kế hoạch.

d) *Công tác quản lý hệ thống chất lượng*: Công ty vẫn vận hành và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đồng thời cũng tham gia đánh giá chứng nhận chỉ số chất lượng sản phẩm CRQS. Tiến hành đánh giá chất lượng nội bộ theo đúng kế hoạch.

Khởi trực tiếp sản xuất thực hiện chương trình 5S, đảm bảo, duy trì công tác vệ sinh nhà xưởng, tăng cường công tác kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

3.2. Công tác tài chính – kế toán:

a) *Về công tác tài chính*: Cân đối các nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức thu hồi các khoản nợ phải thu của Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) *Về công tác kế toán*: Liên tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát, nâng cao hiệu quả quản trị trong Công ty.

Tồn tại: Công tác đôn đốc, thu hồi công nợ chưa đạt hiệu quả. Công tác báo cáo còn chưa kịp thời hạn theo yêu cầu.

3.3. Công tác tổ chức, cán bộ:

a) *Công tác giữ gìn an ninh trật tự*: Đảm bảo an toàn về tài sản, phương tiện của cán bộ CNV, không có vụ gây rối mất trật tự nào xảy ra trong công ty. Thực hiện tốt các quy định về công tác quân sự địa phương, tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với mục tiêu bảo vệ đã được phân công. Phối hợp với bảo vệ khu công nghiệp giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

b) *Công tác đào tạo*: Đã tiến hành các khóa đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp định kỳ hàng năm, tiến hành các khóa đào tạo nâng cao kiến thức trong sản xuất như: các khóa học về phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc cho công nhân phân xưởng; an toàn & vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

c) *Công tác đổi mới, sắp xếp nhân sự*: Công ty đã kiện toàn công tác nhân sự, Ban lãnh đạo công ty đã sắp xếp bổ nhiệm cán bộ quản lý vào các vị trí chủ chốt từ Ban điều hành đến các phòng ban, phân xưởng.

Đáp ứng đầy đủ nhân lực cho các xưởng sản xuất khi sản lượng tăng cao. Điều chuyển sắp xếp lao động trong các phân xưởng hợp lý, kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Tuy nhiên do sản lượng sản xuất thấp nên thu nhập của người lao động trong Công ty ở mức thấp, chưa hấp dẫn để thu hút nhân sự có chất lượng.

3.4. Công tác Marketing và bán hàng

Công ty đã triển khai tiêu thụ sản phẩm thông qua kênh tổng thầu, tập trung vào các sản phẩm thế mạnh như nước giặt, nước rửa chén, xà phòng bánh, nước lau sàn... là các sản phẩm đã bước đầu được thị trường chấp nhận. Tuy nhiên việc triển khai thâm nhập thị trường rất khó khăn vì thương hiệu sản phẩm còn mới nên số lượng tiêu thụ và doanh thu còn rất hạn chế.

Lượng hàng tiêu thụ năm 2022 đạt 2.022 tấn, đạt 87% so với thực hiện năm 2021, đạt 101% so với kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

Bảng chi tiết sản phẩm tiêu thụ năm 2021 và năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2021	Năm 2022	So Sánh 2022/2021 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
	Sản phẩm tiêu thụ		2.321	2.022	87%
1	Nước giặt	Tấn	886	829	94%
2	Nước rửa chén	Tấn	965	788	81%
3	Xà phòng thơm	Tấn	104	102	98%
4	Nước lau sàn	Tấn	215	182	84%
5	Nước xả vải	Tấn	38	53	139%
6	Nước rửa tay	Tấn	78	34	44%
7	Nước lau kính	Tấn	0	0	0%
8	Nước tẩy đa năng	Tấn	35	34	97%

* Một số việc đạt được:

Triển khai tiêu thụ sản phẩm trong các kênh tổng thầu, Tổng công ty Hóa chất mỏ, Tổng công ty bưu điện Việt Nam đã đánh dấu việc sản phẩm trực tiếp đến tay người tiêu dùng và bước đầu có phản ứng tích cực. Hiện nay sản phẩm của Công ty đã hiện diện trên 63 tỉnh/thành phố.

Mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm nhằm quảng cáo và để người tiêu dùng biết đến sản phẩm của Công ty.

* Một số tồn tại:

Việc tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc rất nhiều vào các tổng thầu nên Công ty không chủ động được trong việc phân phối sản phẩm. Công ty cũng chưa có đủ kinh phí đầu tư cho đội ngũ nhân sự theo sát, chăm sóc trực tiếp việc bán hàng nên sản lượng tiêu thụ còn rất hạn chế.

3.5. Công tác phát triển sản phẩm mới

Công tác nghiên cứu phát triển luôn được quan tâm hàng đầu, trong năm 2022 Công ty đã nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới, cải tiến, nâng cao chất lượng, mẫu mã bao bì các loại sản phẩm Nước giặt, Nước rửa chén, Xà phòng bánh...; các sản phẩm phù hợp và cạnh tranh với các sản phẩm khác trên

thị trường tiêu dùng qua việc Công ty triển khai thay đổi mẫu mã các loại sản phẩm đẹp, bắt mắt.

Phòng nghiên cứu phát triển sản phẩm đã từng bước cập nhật các quy định về quy chuẩn chất lượng sản phẩm, quyền sở hữu trí tuệ...

3.6. Công tác sản xuất tại các phân xưởng:

Các Phân xưởng đáp ứng yêu cầu sản xuất, không xảy ra sự cố mất an toàn lao động nguy hại tới sức khỏe của người lao động. Các chỉ tiêu điện, nước cho sản xuất thực hiện theo định mức hạn chế tối đa sản phẩm bị loại bỏ phải hồi công.

3.7. Công tác an toàn BHLĐ, vệ sinh môi trường, PCCC:

a) *Công tác an toàn bảo hộ lao động:* Công ty trang bị đầy đủ và phù hợp bảo hộ lao động cho người lao động tại các vị trí làm việc, định kỳ hàng tháng Ban Bảo hộ lao động tiến hành kiểm tra việc tuân thủ mang bảo hộ lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty nhắc nhở ngay các điểm không phù hợp tại các phân xưởng sản xuất.

Thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra và các biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

b) *Công tác PCCC:* Công ty xây dựng và thực hiện phương án chữa cháy theo quy định, Các phương án chữa cháy đều được Cảnh sát PCCC phê duyệt theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo về công tác PCCC đến cơ quan cảnh sát PCCC.

Phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể CBCNV về Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, thay thế. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC đến từng bộ phận phòng ban.

Thành lập Ban chỉ huy PCCC, thành lập đội PCCC cơ sở. Các lực lượng PCCC cơ sở đã được huấn luyện nghiệm vụ và được cấp chứng chỉ về PCCC.

c) *Công tác môi trường:* Công ty duy trì tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất thải ra được thu gom và xử lý. Chất lượng nước đầu ra đảm bảo các chỉ tiêu xả thải vào hệ thống xử lý của khu công nghiệp.

Hàng năm công ty thuê đơn vị có chức năng bên ngoài vào giám sát môi trường lao động, khí thải nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tất cả các chỉ tiêu sau mỗi lần đánh giá, kiểm tra đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

3.8. Hoạt động công đoàn

Ban lãnh đạo công ty và tổ chức Công đoàn luôn luôn tuân thủ các qui định của luật Lao động. Công ty thành lập đầy đủ các tổ chức, ban như hội đồng BHLĐ, hội đồng lương, nữ công.

Công ty tuân thủ đúng luật và chế độ BHLĐ đối với người lao động, hàng năm người lao động được trang bị đầy đủ BHLĐ và các phương tiện bảo vệ cá nhân, định kỳ hàng năm người lao động được đào tạo nhận thức về ATLĐ, vệ sinh lao động, an toàn khi làm việc trên cao, an toàn cơ khí, an toàn khi làm việc trong bồn kín... Người lao động được nghỉ làm việc để tham gia các khóa đào tạo và được hưởng lương thời gian trong thời gian đó.

Để duy trì năng lực sản xuất Công đoàn không ngừng kết hợp với chính quyền tổ chức, hướng dẫn các bộ phận thực hiện tốt công tác GMP, ISO, RS, công tác bảo dưỡng, duy tu, tân trang thiết bị được thực hiện tốt.

Trong năm toàn Công ty không có tranh chấp lao động xảy ra.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

Nhận định về thị trường tiêu thụ chất tẩy rửa truyền thống có xu hướng tăng do mở rộng hệ thống phân phối, người tiêu dùng đã quen với sản phẩm của Công ty; tuy nhiên với sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt trong thị trường chất tẩy rửa, sản lượng tiêu thụ của Công ty sẽ vẫn ở mức thấp, chưa thể đạt điểm hoà vốn.

Trong điều kiện hết sức khó khăn như hiện nay, Hội đồng quản trị công ty tiếp tục nỗ lực, cố gắng để tiếp tục tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đã đầu tư (lao động, máy móc thiết bị, nhà xưởng; nguyên liệu, vật tư tồn kho...) trên nguyên tắc bù đắp được chi phí biến đổi.

2. Phương hướng thực hiện:

2.1. Chiến lược Marketing và phân phối hệ thống bán hàng

a) Chiến lược Marketing

Tiếp tục tập trung Marketing tại điểm bán, giữ chất lượng sản phẩm ổn định, tặng hàng dùng thử, khuyến mại đến người tiêu dùng cuối cùng để khách hàng chuyển hướng mua hàng của Công ty.

Tăng cường hiện diện, quảng bá thương hiệu của Công ty tại các khu vực như chợ, trung tâm thương mại, khu vực đông dân cư.

Tăng cường quản lý công nợ của kênh tổng thầu, hạn chế tối đa công nợ mới, đảm bảo an toàn trong thanh toán của Công ty.

Mở kênh bán hàng online để hỗ trợ cho các nhà phân phối tiếp cận khách hàng với chi phí rẻ và thu thập thông tin thị trường với chi phí thấp.

Nghiên cứu tâm lý khách hàng để cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như thiết kế tem nhãn, bao bì sản phẩm theo thị hiếu của người tiêu dùng.

b) Phát triển sản phẩm:

Tiếp tục nghiên cứu và cho ra mắt các dòng sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình trở xuống như: Nước xả vải, Nước rửa tay, Nước tẩy toilet, Nước xịt kính và Nước khử mùi.....

Nghiên cứu sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình cao trở lên để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

c) Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm:

Từng bước phát triển hệ thống phân phối của Công ty tiến tới chủ động trong việc tiêu thụ hàng hóa.

Giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà tổng thầu, đơn đốc sản lượng tiêu thụ của các tổng thầu để đẩy mạnh đưa sản phẩm ra thị trường

Thông qua các kênh Công đoàn tìm hướng bán sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng, cụ thể đối tượng là cửa hàng tại các khu công nghiệp, Nhà máy nhằm cắt giảm chi phí bán hàng trung gian mang lại cho người tiêu dùng giá trị sử dụng tốt.

Tiếp tục khai thác triệt để, hiệu quả chính sách khuyến khích mua hàng giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn, Công đoàn Công Thương để tìm kiếm khách hàng.

Xuất khẩu: Đẩy mạnh tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu nhằm tận dụng lợi thế về năng lực sản xuất dư thừa, đặc biệt chú trọng khai thác dây chuyền xà phòng thơm, có lợi thế bảo quản, lưu trữ, vận chuyển xuất khẩu.

2.2. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính:

Tuyển dụng nhân sự có chất lượng đáp ứng được yêu cầu công việc. Sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân lực có hiệu quả.

Phối hợp cùng công đoàn công ty chăm lo sức khỏe, chế độ đãi ngộ tốt để nâng cao tinh thần cho người lao động.

2.3. Công tác sản xuất:

- Tập trung cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Bố trí lao động hợp lý nhằm tiết giảm thời gian dư thừa. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình, định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn môi trường.

2.4. Công tác đoàn thể công đoàn

Năm 2023 vẫn là một năm với nhiều khó khăn thách thức cho Công ty. Vì vậy ban chấp hành công đoàn sẽ kết hợp với chính quyền làm tốt công tác tư tưởng chính trị cho CBVCLĐ, bảo đảm an toàn tuyệt đối hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm thị trường, tạo công ăn việc làm cho người lao động, động viên người lao động gắn bó với công ty trong giai đoạn khó khăn.

3. Các biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra

Chuẩn bị tốt các nguồn lực có chất lượng để đảm bảo phục vụ tốt sản xuất.

Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO, vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng chú trọng công tác đào tạo và đưa các chương trình quản lý mới vào áp dụng nhằm sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và giảm tối đa các chi phí khác.

Công tác bảo dưỡng thiết bị phải được duy trì và phù hợp với điều kiện của Công ty để thiết bị máy móc luôn luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất của Công ty.

Các phòng ban trong công ty cần tăng cường bám sát tình hình sản xuất của các phân xưởng, kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các phân xưởng góp phần đẩy mạnh SXKD.

Triển khai sản xuất đại trà các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để đưa ra tiêu thụ trên thị trường, mở rộng thêm thị trường và phát triển thêm hệ thống các kênh phân phối chuyên nghiệp.

Các phân xưởng sản xuất an toàn, tiết kiệm giảm tiêu hao điện, nước so với định mức. Duy trì hiệu quả an toàn đã đạt được, giảm tối đa số lần nhiễm vi sinh, môi trường.

Chuẩn bị tốt các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



GIÁM ĐỐC

Lê Việt Phương

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1- Cơ cấu tổ chức, số cổ phần sở hữu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện tại gồm có 05 thành viên:

1. Ông Trần Anh Vũ, Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Đỗ Huy Lập, Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty;
3. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Thành viên HĐQT; miễn nhiệm ngày 2/6/2022
4. Ông Lê Việt Phương, Thành viên HĐQT; bầu bổ sung ngày 2/6/2022
5. Ông Lê Quang Hòa, Thành viên HĐQT;

6. Bà Đoàn Thị Thanh Hương, Thành viên HĐQT

Các thành viên Hội đồng quản trị sở hữu, đại diện cổ phần của công ty như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần Đại diện/ Sở hữu đến 31/12/2022
1	Ông Trần Anh Vũ	Chủ tịch	3.891.762
2	Ông Lê Việt Phương	Thành viên	3.243.134
3	Ông Đỗ Huy Lập	Thành viên	3.243.134

2- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 06 phiên họp, ban hành 21 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

3- Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Thông báo kết luận, Nghị quyết để yêu cầu Ban điều hành nghiêm túc triển khai các Kết luận của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty.

4- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Việc giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện trên cơ sở các báo cáo của Ban điều hành trình hoặc do yêu cầu của Hội đồng quản trị đối với từng lĩnh vực trong hoạt động của Công ty. Căn cứ các Nghị quyết, Thông báo kết luận, Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị để thực hiện việc đôn đốc, nhắc nhở và yêu cầu Ban điều hành triển khai thực hiện.

a) Đối với Ban điều hành:

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Ban điều hành đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, nghiên cứu các sản phẩm mới để tăng sản lượng.
- Trong công tác điều hành sản xuất có sự linh hoạt để duy trì hệ thống máy móc thiết bị và việc làm cho người lao động, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp khó lường.
- Đã có cố gắng để thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, Ban điều hành còn một số tồn tại:

- Công tác phát triển thị trường còn nhiều tồn tại hạn chế.
- Các giải pháp về quản lý chưa thực hiện nghiêm túc, triệt để theo yêu cầu của Hội đồng quản trị như: tồn kho sản phẩm, tồn kho vật tư nguyên vật liệu, công nợ tăng cao; việc phát triển thị trường thiếu chủ động, lệ thuộc; trong sản xuất chưa nhạy bén với yêu cầu của thị trường
- Việc cung cấp hồ sơ tài liệu kèm theo các tờ trình của Ban điều hành tới HĐQT còn chậm, chất lượng còn hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ. Một số công việc tồn đọng quá lâu, chưa thực hiện hoặc không thực hiện đúng yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, theo dõi, giám sát tại Công ty để khắc phục hạn chế về thời gian, tiến độ và chất lượng công việc của một số bộ phận, phòng chuyên môn để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc trong toàn Công ty.

b) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp do công ty chiếm giữ 3,56% vốn điều lệ đã thực hiện nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

5. Thù lao HĐQT:

HĐQT đã được công ty chi trả thù lao năm 2022 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

II- NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:**1. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023:****1.1. Về sản xuất kinh doanh:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị XSCN	Tr.đ	102.193
2	Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	96.028

3	Sản phẩm sản xuất	Tấn	4.194
4	Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	4.200
5	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đ	-6.187

Trong điều kiện hết sức khó khăn như hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục nỗ lực, cố gắng để tiếp tục tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đã đầu tư (lao động, máy móc thiết bị, nhà xưởng; nguyên liệu, vật tư tồn kho...) trên nguyên tắc bù đắp được chi phí biến đổi.

1.2. Đề xuất thù lao HĐQT:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	MỨC THÙ LAO Triệu đồng/năm
1	Thù lao của HĐQT	05	132
2	Thù lao của Ban kiểm soát	02	36
3	Thù lao của thư ký công ty	01	12

Tương ứng mức thù lao của các thành viên:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty: 1.000.000 đồng/tháng.

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

2.2. Chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch điều chuyển, sắp xếp lao động theo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm cứu thị trường, tăng cường sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm phù hợp với thị hiếu, trên cơ sở đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để Công ty tiếp tục phát triển.

2.4. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH**

Trần Anh Vũ

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo quản trị Công ty đã được công bố tại website: haso.vn.

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội; Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 với những nội dung cụ thể như sau:

A. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Về cơ cấu thành viên BKS công ty trong năm 2022 gồm 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Phân công nhiệm vụ	Bổ nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Trưởng BKS	7/5/2019
2	Ông Dương Huy Mạnh	Thành viên BKS	30/6/2022
3	Bà Mai Thị Khánh Tân	Thành viên BKS	30/6/2020

- Về miễn nhiệm chức vụ kiểm soát viên trong năm 2022 gồm:

STT	Họ và tên	Phân công nhiệm vụ	Miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên BKS	30/6/2022

Năm 2022 BKS Công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành được hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty
- Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và Báo cáo tài chính cả năm 2022, theo đó Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC được Hội đồng quản trị chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2022.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của công ty trong các cuộc họp.
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

Tuy nhiên bên cạnh đó Ban kiểm soát vẫn còn có những mặt hạn chế trong công tác giám sát như:

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.
- Chưa có ý kiến đóng góp thường xuyên bằng văn bản với HĐQT và Ban điều hành trong công việc hoàn thành các báo cáo và hàng hoá tồn đọng của Công ty.

B. Báo cáo thẩm định của BKS Công ty.

I. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và ban điều hành công ty năm 2022.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT của công ty gồm 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu (có nhiệm kỳ 5 năm) bao gồm :

- + Ông Trần Anh Vũ - Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Đỗ Huy Lập - ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- + Ông Nguyễn Tuấn Anh - ủy viên HĐQT; miễn nhiệm 30/6/2022
- + Ông Lê Việt Phương - ủy viên HĐQT; bổ nhiệm 30/6/2022
- + Ông Lê Quang Hòa - ủy viên HĐQT
- + Bà Đoàn Thị Thanh Hương - ủy viên HĐQT

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 06 phiên họp, ban hành 21 nghị quyết và quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty.

2. Hoạt động của ban điều hành.

- Công ty đã đẩy mạnh cải tiến và phát triển sản phẩm. Tuy nhiên sản phẩm của Công ty chịu sự cạnh tranh lớn do giá cả nguyên vật liệu tăng, ngành hàng có quá nhiều thương hiệu và xuất hiện trên thị trường nhiều năm.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2022 là chưa đạt như kỳ vọng. Công tác báo cáo định kỳ còn chậm với quy định. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 lợi nhuận lỗ 6.885 triệu đồng. Lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2022 là 55,1 tỷ đồng Công ty không bảo toàn được Vốn đầu tư của Chủ sở hữu (mất vốn).

- Ban điều hành cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý để khắc phục chất lượng công việc để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc trong toàn Công ty.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. HĐQT đã chỉ đạo công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định kịp thời. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2022 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

Về thể thức nội dung các cuộc họp các Quyết nghị, Quyết định và văn bản HĐQT ban hành đã kịp thời phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2022 đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và thống nhất các nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 như báo cáo của HĐQT.

II. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2022 của Công ty.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022

a. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu SXKD năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Gía trị sản xuất CN	Tỷ đồng	49	49	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	57	58	102%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	139	-6.885	
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.277	156	12%

b. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022.

Sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty; BKS đã thực hiện việc kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các trình bày tổng thể báo cáo tài chính; các chỉ

tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán, nội dung thư của công ty kiểm toán phát hành.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tuy nhiên, trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã từ chối đưa ra ý kiến với các lý do:

+ Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7, tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022, Công ty đang theo dõi khoản Phải thu khác của Công ty TNHH Đào tạo và Truyền thông Á Châu số tiền là 4.296 triệu đồng là khoản Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội ứng trước cho Công ty TNHH Đào tạo và Truyền thông Á Châu tiền chiết khấu theo thoả thuận tại Hợp đồng xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm số 368/SC/1220 ngày 18/11/2020 và phụ lục số 02 ngày 19/5/2021 giữa Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội và Công ty TNHH Đào tạo và Truyền thông Á Châu. Theo đó Công ty TNHH Đào tạo và Truyền thông Á Châu cam kết doanh số trong thời gian thực hiện hợp đồng 12 tháng (Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/11/2021) là 65.000 triệu đồng, tương ứng với mức chiết khấu Công ty TNHH Đào tạo và Truyền thông Á Châu được hưởng là 43% doanh số chưa bao gồm VAT. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Đào tạo và Truyền thông Á Châu mới thực hiện được doanh số là 33.378 triệu đồng (tương ứng khoảng 51,35% doanh số đã cam kết), đồng thời còn chưa thanh toán tiền hàng cho Công ty là 8.752 triệu đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến đối với vấn đề này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Về các khoản phải thu khách hàng và tạm ứng cá nhân của CBCNV còn rất lớn chưa thu hồi được dẫn đến khó khăn cho dòng tiền lưu chuyển cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2/ Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

• Về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty năm 2022:

Sản lượng tiêu thụ năm 2022 đạt 120% so với kế hoạch đề ra

Sản lượng tiêu thụ năm 2022 đạt 101% so với kế hoạch đề ra

Tuy nhiên do sản lượng sản xuất và bán ra trong năm vẫn còn thấp dẫn đến không có lợi nhuận. Mặc dù trong năm 2022, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ khoản đầu tư tại Công ty cổ phần Bất động sản Xavinco là 10.687 triệu đồng, xong công ty cũng đã chủ động trích lập dự phòng vật tư hàng hoá để lâu

không sử dụng và sắp hết hạn sử dụng dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm lỗ 6.885 triệu đồng.

Về hoạt động kinh doanh vật tư hóa chất năm 2022:

Mảng kinh doanh vật tư hóa chất năm 2022 của Công ty mặc dù không nhiều nhưng kinh doanh có lãi, dần sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, BKS luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của HĐQT và các chính sách, chế độ quy định.

Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, ban giám đốc.

IV/ Nhận xét và ý kiến của Ban kiểm soát:

1/ Nhận xét:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty. Công ty đã kết thúc nhiệm kỳ sản xuất kinh doanh chưa đạt được kết quả. Để sản xuất, kinh doanh của Công ty có hiệu quả Công ty cần chuẩn bị tốt các nguồn lực để đảm bảo phục vụ tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2/ Kiến nghị

- Năm 2023 HĐQT, Ban điều hành tiếp tục rà soát, đánh giá lại hiệu quả sản xuất kinh doanh tại công ty trong năm 2022, từ đó có các biện pháp tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung, tăng cường công tác quản lý sản xuất, phát huy tối đa công suất của máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- HĐQT và Ban Điều Hành kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

- Tập trung xử lý triệt để thu hồi công nợ và hàng tồn kho còn tồn đọng để cải thiện dòng tiền của Công ty.

- Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm tài chính 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Hồng Thúy

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty được công bố trên website: haso.vn.



Giám đốc

Lê Việt Phương